

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 27/3/2023

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi
2. Ông Nguyễn Văn Đô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phạm Giang Ngọc Hà - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 361/2022/TLST-
DS ngày 15/12/2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS ngày 16/02/2023 và Quyết định
Hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-DS ngày 10/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở: số B, đường C, phường D, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch E-Chức vụ: Tổng
Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc F-Chức vụ: Giám đốc Ngân
hàng TMCP A - Chi nhánh Bình Thuận (Theo Quyết định ủy quyền số
3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Ông Nguyễn
Đắc F ủy quyền lại cho bà Nguyễn Mai G, Chức vụ: trưởng phòng kiểm soát rủi ro
tham gia tố tụng (Theo Quyết định ủy quyền số 1237/2022/GUQ-CNBT ngày
30/12/2022).

Trụ sở Chi nhánh: số H, đường I, phường J, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình
Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy K, sinh năm 1992

Địa chỉ: khu phố 3, phường L, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Nguyễn
Mai G, vắng mặt Bị đơn bà Nguyễn Thúy K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: ngày 02/3/2018, bà Nguyễn Thúy K có ký với Ngân hàng TMCP A-Chi nhánh Bình Thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng - các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 356480 - 4150 theo các nội dung như sau: Hạn mức sử dụng thẻ: 20.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng; Lãi suất: 2,6%/tháng

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thúy K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.945.300 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Nguyễn Thúy K đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 28.998.000 đồng. Cụ thể: trừ phí thường niên 598.000 đồng, phí vượt hạn mức 50.000 đồng, phí trễ hạn 4.017.145 đồng, lãi trong hạn 18.020.596 đồng và số còn lại là 6.312.259 đồng trừ vào số tiền khách hàng giao dịch (nợ gốc) (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Như vậy, nợ gốc của khách hàng còn thiếu là 19.633.041 đồng (= 25.945.300 đồng - 6.312.259 đồng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nF bà Nguyễn Thúy K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thúy K vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 01/8/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 19.633.041 đồng sang nợ quá hạn và dư nợ này chịu lãi suất quá hạn 3,9%/tháng (= 2,6%/tháng x 150%) (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Lãi phát sinh từ ngày 01/8/2021 đến ngày 19/12/2022 là: 12.914.638 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 27/3/2023, bà Nguyễn Thúy K còn nợ ngân hàng số tiền là: 35.048.933 đồng, trong đó nợ gốc là 19.633.041 đồng, nợ lãi là 15.415.892 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng đã yêu cầu bà K trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên bà K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố giải quyết các vấn đề sau đây đối với bị đơn bà Nguyễn Thúy K: buộc Bà Nguyễn Thúy K phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 35.048.933 đồng, trong đó nợ gốc là 19.633.041 đồng, nợ lãi là 15.415.892 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 28/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, ngoài ra bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* Bị đơn bà Nguyễn Thúy K có nơi cư trú tại khu phố 3, phường L, thành phố Phan Thiết, nF không nhận, không ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thúy K có hộ khẩu và nơi cư trú tại khu phố 3, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng - các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 356480 - 4150 được ký giữa Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh Bình Thuận với bà Nguyễn Thúy K, có ghi đầy đủ và đúng địa chỉ hộ khẩu thường trú của bà K (khu phố 3, phường L, thành phố Phan Thiết), Tòa án tiến hành tổng đạt cho bà K theo địa chỉ này nF bà thường xuyên không có mặt, các văn bản nêu trên đã được gửi tại nơi bà K cư trú và niêm yết theo quy định, Tòa án có liên lạc với bà K theo số điện thoại do Ngân hàng cung cấp, bà K biết việc Nguyên đơn khởi kiện, biết Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đang thụ lý giải quyết nF bà vẫn cố tình không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của bà trong hợp đồng trên. Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thúy K.

[2]Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp nhận thấy: Đây là vụ án Dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A với bà Nguyễn Thúy K. Ngày 02/3/2018, bà Nguyễn Thúy K có ký với Ngân hàng TMCP A Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ 356480 - 4150 theo các nội dung như sau: Hạn mức sử dụng thẻ: 20.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng; Lãi suất: 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thúy K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.945.300 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ, bà Nguyễn Thúy K đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 28.998.000 đồng. Cụ thể: trừ phí thường niên 598.000 đồng, phí vượt hạn mức 50.000 đồng, phí trễ hạn 4.017.145 đồng, lãi trong hạn 18.020.596 đồng và số còn lại là 6.312 259 đồng trừ vào số tiền khách hàng giao dịch (nợ gốc) (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20

của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Như vậy, nợ gốc của khách hàng còn thiếu là 19.633.041 đồng (= 25.945.300 đồng - 6.312.259 đồng), tính đến ngày 27/3/2023, bà Nguyễn Thúy K còn nợ ngân hàng số tiền là: 35.048.933 đồng, trong đó nợ gốc là 19.633.041 đồng, nợ lãi là 15.415.892 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thúy K không trả gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thúy K trả toàn bộ các khoản nợ gốc và các khoản lãi là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thúy K phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự;
- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án Dân sự.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A. Buộc bà Nguyễn Thúy K phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, đối với số thẻ 356480 - 4150 tổng nợ gốc 19.633.041 đồng, tổng nợ lãi tính đến ngày 27/3/2023 là: 15.415.892 đồng, tổng cộng: 35.048.933 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/3/2023) bà Nguyễn Thúy K còn phải chịu số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ 356480 - 4150 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Án phí: bà Nguyễn Thúy K phải nộp 1.752.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 644.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009744 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Án xử công khai có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc